

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Thông tin tín dụng**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Thông tin tín dụng là tổ chức sự nghiệp Nhà nước thuộc Ngân hàng Nhà nước, có chức năng thu nhận, xử lý, lưu trữ, phân tích, dự báo thông tin tín dụng phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước; thực hiện các dịch vụ thông tin ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

2. Trung tâm Thông tin tín dụng là đơn vị dự toán độc lập, có con dấu và tài khoản riêng mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước, có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tự

bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định của Nhà nước và của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Trung tâm Thông tin tín dụng có những nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Xây dựng, trình Thống đốc ký ban hành các văn bản về hoạt động thông tin tín dụng; tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện sau khi được Thống đốc ký ban hành.

2. Xây dựng, trình Thống đốc phê duyệt các đề án, dự án, kế hoạch, chương trình về phát triển Trung tâm Thông tin tín dụng dài hạn, năm năm, hàng năm; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được Thống đốc phê duyệt.

3. Lập, trình Thống đốc phê duyệt danh mục, tiêu chuẩn về thông tin tín dụng; tổ chức xử lý, lưu trữ, quản lý kho dữ liệu quốc gia về thông tin tín dụng.

4. Tổ chức khai thác, thu thập, mua thông tin tín dụng từ các nguồn trong, ngoài nước; cung cấp kịp thời, đầy đủ, trung thực các sản phẩm thông tin tín dụng cho Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng và các tổ chức khác theo quy định của Thống đốc và của pháp luật.

5. Thực hiện việc phân tích, xếp hạng và chấm điểm tín dụng đối với các tổ chức, cá nhân có quan hệ vay vốn của các tổ chức tín dụng.

6. Xuất bản các ấn phẩm thông tin tín dụng và phát hành Bản tin thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các dịch vụ thông tin tín dụng; cảnh báo sớm rủi ro tín dụng theo quy định của pháp luật.

8. Được liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân hoặc thuê chuyên gia trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Thống đốc và của pháp luật.

9. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực thông tin tín dụng; phối hợp với Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng và các tổ chức liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác thông tin tín dụng của Trung tâm Thông tin tín dụng và của ngành Ngân hàng.

10. Quản lý biên chế và sử dụng cán bộ, viên chức:

a) Được quyết định biên chế của Trung tâm Thông tin tin dụng;

b) Quản lý và sử dụng cán bộ, viên chức: Ký hợp đồng làm việc đối với những người được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, bố trí, sắp xếp cán bộ, viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật (trừ các chức danh do Thống đốc quản lý), bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch lương tương đương, nâng bậc lương đúng hạn, trước hạn đối với cán bộ, viên chức của Trung tâm Thông tin tin dụng có ngạch lương từ Chuyên viên và tương đương trở xuống; thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật;

c) Trình Thống đốc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin tin dụng;

d) Trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch, nâng bậc lương đúng hạn, trước hạn đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và cán bộ, viên chức của Trung tâm Thông tin tin dụng có ngạch lương từ Chuyên viên chính và tương đương trở lên;

đ) Cử cán bộ, viên chức của Trung tâm Thông tin tin dụng (trừ Giám đốc, Phó Giám đốc) đi công tác, học tập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

11. Phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện việc hợp tác quốc tế; tiếp nhận, quản lý các dự án trợ giúp kỹ thuật của các tổ chức quốc tế về lĩnh vực thông tin tin dụng khi được Thống đốc giao.

12. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

13. Quản lý tài chính, tài sản của Trung tâm Thông tin tin dụng theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Hành chính – Nhân sự.
2. Phòng Nghiên cứu và Phát triển.
3. Phòng Thu thập và Xử lý thông tin.
4. Phòng Cung cấp thông tin trong nước.

5. Phòng Cung cấp thông tin ngoài nước.
6. Phòng Xếp hạng tín dụng.
7. Phòng Công nghệ thông tin.
8. Phòng Kế toán.
9. Bàn tin thông tin tín dụng.
10. Chi nhánh Thông tin tín dụng tại thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Thông tin tín dụng tại thành phố Hồ Chí Minh có con dấu để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức trên và cơ cấu tổ chức của Chi nhánh Thông tin tín dụng tại thành phố Hồ Chí Minh do Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng quy định.

Điều 4. Lãnh đạo điều hành

1. Lãnh đạo Trung tâm Thông tin tín dụng là Giám đốc. Giúp việc Giám đốc có một số Phó Giám đốc. Giám đốc và các Phó Giám đốc do Thống đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin tín dụng được quy định tại Điều 2 và chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Thông tin tín dụng;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Trung tâm Thông tin tín dụng và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Ký các văn bản thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Giám đốc:

a) Chấp hành sự phân công của Giám đốc; giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác của Trung tâm Thông tin tín dụng và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được uỷ nhiệm (bằng văn bản) thay mặt Giám đốc điều hành, giải quyết các công việc của Trung tâm Thông tin tín dụng, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Giám đốc có mặt.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 508/2004/QĐ-NHNN ngày 11/5/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin tín dụng, Quyết định số 46/2006/QĐ-NHNN ngày 15/9/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về sửa đổi Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin tín dụng.

2. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc NHNN;
- BLĐ NHNN;
- Lưu VP, TCCB.

THỐNG ĐỐC 



NGUYỄN VĂN GIÀU